

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HS-ST

Ngày: 13 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2018/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Thị H, sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định.

Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 2/306 đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 60 đường Trung Hải, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn T (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1954; chồng: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977; có 02 con sinh năm 2008 và năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 08-01-2018 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08-01-2018, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường L, phường C, thành phố N phát hiện Trịnh Thị H đang bán trái phép chất ma túy cho Đoàn Trọng K. Quá trình bắt giữ, tổ công tác đã thu giữ của K 01 gói giấy bạc màu trắng trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, đã niêm phong ký hiệu M1; thu giữ của H 150.000 đồng (tiền vừa bán ma túy cho Khiên). Quá trình kiểm tra, Hương tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng trong chứa

chất bột dạng cục màu trắng, đã niêm phong ký hiệu M2; ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của H 01 điện thoại di động Masstel màu vàng đã cũ, thu giữ của K 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ. Tổ công tác đã đưa Hương, Khiên về trụ sở tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 32/GĐKTHS ngày 10-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là chất ma túy; loại chất ma túy: Heroine; khối lượng M1 = 0,016 gam, khối lượng M2 = 0,060 gam

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Trọng K khai nhận mua ma túy của H về để sử dụng. Trịnh Thị H đã khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 08-01-2018, H đi một mình đến khu vực chợ C, phường N, thành phố N mua của thanh niên (không rõ lý lịch) 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, K gọi điện thoại hỏi H mua 01 gói ma túy giá 150.000 đồng, H đồng ý bán và hẹn K đến khu vực đường L, phường C, thành phố N để giao, nhận ma túy. Một lúc sau K gặp và đưa cho H 150.000 đồng, H nhận tiền và đưa cho K gói ma túy thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho H, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định, cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để xác minh làm rõ, xử lý sau. Đối với Đoàn Trọng K có hành vi đi mua ma túy của H về để sử dụng, do hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã xử phạt hành chính. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho K.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo hám lời.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKSTPNĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trịnh Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Thị H về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 33 tháng tù đến 39 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08-01-2018, Trịnh Thị H đã có hành vi bán trái phép 0,016 gam heroine giá 150.000 đồng cho Đoàn Trọng K và tàng trữ trái phép 0,060 gam heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực đường L, phường C, thành phố N.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

4.3. *Về hình phạt:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, số tiền thu lợi bất chính ít nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Số ma túy bị thu giữ trong phong bì niêm phong số 32/GĐKTHS là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho K, xét đây là số tiền do phạm tội mà có và 01 điện thoại di động Masstel màu vàng đã cũ là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc bán trái phép

chất ma túy, tất cả số vật chứng này tịch thu sung quỹ Nhà nước theo qui định của pháp luật.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H 33 (ba mươi ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-01-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 32/GĐKTHS;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Masstel màu vàng đồng đã cũ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trịnh Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

